| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN GIANG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 19/4/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Miện.

***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà Hoàng Thị Thắm

Bà Nguyễn Thị Điệp

**- Thư ký phiên tòa**: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/TLST-HS ngày 18/3/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 05/4/2022 đối với:

*** Bị cáo**: **Vũ Đức Th**, Sinh năm 1993 tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã V, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vũ Văn M sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 21/02/2018, bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 06/9/2018 bị Tòa án huyện Y xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/3/2019 chấp hành xong bản án. Ngày 17/6/2019 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/5/2021 chấp hành xong quyết định trên; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**: Ông Đặng Xuân V, sinh năm: 1975.

Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng**:
1. Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1973
2. Chị Bùi Thị T1, sinh năm: 1982.
Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
3. Anh Trịnh Văn H1, sinh năm: 1982
Trú tại: thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
4. Chị Lưu Thị Q, sinh năm: 1994.
Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
5. Chị Đinh Thị H2, sinh năm: 1994.
Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Có mặt: Bị cáo
Vắng mặt: Ông V, anh H, chị T1, anh Hải, chị Q, chị Chị H2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau***:

Vũ Đức Th là đối tượng có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp ổn định, đã bị kết án và xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 7 thuộc Sở Lao động thương binh và Xã hội Hà Nội. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/11/2021, Th đến thôn Đ, xã V tìm sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Th đi bộ qua nhà ông Đặng Xuân V, sinh năm 1975 trú tại thôn Đ thì thấy cổng mở, trong sân đang dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirena biển kiểm soát 34L1- 9323, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra cổng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Th quan sát xung quanh không thấy ai nên đi vào sân, mở khóa xe mô tô rồi dùng tay quay đầu xe hướng ra cổng. Th ngồi lên yên xe, khởi động máy và điều khiển xe đi ra đường Quốc Lộ 5A để tìm chỗ bán. Lúc này, ông V ở trong bếp nghe thấy tiếng xe máy nổ nên chạy ra chỉ kịp nhìn thấy đuôi xe máy, ông chạy đuổi theo nhưng không kịp. Ngày 15/11/2021, Ông V gửi đơn trình báo Công an xã V vụ việc trên và giao nộp đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34L1- 9323. Khi Vũ Đức Th chưa bị phát hiện thì khoảng 14 giờ cùng ngày, Th đến Công an xã V tự thú, khai nhận hành vi Trộm cắp xe máy như trên. Ngày 17/11/2021, Công an xã V chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô mà Th đã chiếm đoạt. Tại bản kết luận số 62 ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirena biển kiểm soát 34L1- 9323 có giá trị còn lại là 3.300.000đồng.

Quá trình điều tra, Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông V như đã nêu trên và còn khai: sau khi trộm cắp được xe mô

tô nhãn hiệu Sirena biển kiểm soát 34L1- 9323, Th đã mang bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn ở khu vực thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên do ông Lê Xuân H sinh năm 1973 và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1982 ở thôn Đ, xã Đ, huyện V là chủ cửa hàng được số tiền 800.000đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Khi bán chiếc xe trên, Th không nói cho bà T1 và ông H biết là xe do trộm cắp mà có. Công an xã V đã đến cửa hàng nhà bà T1 để kiểm tra nhưng không phát hiện chiếc xe mô tô trên hoặc đồ vật tài liệu liên quan, bà T1 và ông H khai không mua chiếc xe có đặc điểm như Th đã nêu nên không thu giữ được chiếc xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe biển kiểm soát 34L1- 9323 nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với ông H, bà T1.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô biển số 34L1- 9323 là tài sản hợp pháp của ông Đặng Xuân V. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông V số tiền 4.000.000đ. Ngày 02/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã trả lại giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34L1- 9323 cho ông V. Ông V nhận lại giấy tờ xe, không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSVG ngày 14/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Vũ Đức Th về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

- Bị cáo Vũ Đức Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt. Đối với bộ quần áo cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo, bị cáo đề nghị tịch thu cho tiêu hủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 173; điều 38; điểm b, h, r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác phao màu ghi, phía trước ngực trái có chữ GD màu đen, trên ống tay áo bên trái có 01 túi, trên túi có khóa màu đen; 01 quần dài, loại quần gió màu đen, ở ống quần sát đầu gối mỗi bên có 01 túi, mỗi túi có kẻ ngang màu sáng, trên túi bên ống quần bên trái có in chữ AGHKUO New Winhing Yuong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đã bồi thường cho bị hại 4.000.000đ, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng**:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tam gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

- Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

**[2]. Về hành vi phạm tội**: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường do ông V thân dẫn, do bị cáo chỉ dẫn, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 08/11/2021, tại khu vực sân nhà ông Đặng Xuân V sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã V, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Vũ Đức Th đã lén lút lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirena biển kiểm soát 34L1- 9323 có giá trị 3.300.000 đồng rồi mang đi bán được số tiền 800.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo Th chiếm đoạt có giá trị 3.300.000đ nên thuộc trường hợp " phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị cáo chưa bị phát hiện là người đã thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã ra tự thú và bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án và xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 7 thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội.

[4]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người có tài sản trong việc trông coi, cất giữ tài sản của mình. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm sự: Ông Đặng Xuân V đã nhận tiền bị cáo bồi thường là 4.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirena biển kiểm soát 34L1- 9323 không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

- 01 chiếc áo khoác phao màu ghi, phía trước ngực trái có chữ GD màu đen, trên ống tay áo bên trái có 01 túi, trên túi có khóa màu đen; 01 quần dài, loại quần gió màu đen, ở ống quần sát đầu gối mỗi bên có 01 túi, mỗi túi có kẻ ngang màu sáng, trên túi bên ống quần bên trái có in chữ AGHKUO New Winhing Yuong.

Đây là tài sản của bị cáo, bị cáo đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy. HĐXX thấy các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại

Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với ông Lê Xuân H và bà Bùi Thị T1, Th khai bán chiếc xe máy trộm cắp được của ông V cho hai người này nhưng quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ chứng minh lời khai của bị cáo, ông Hương và bà T1 đều không thừa nhận việc này nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số tiền 800.000đ bị cáo khai có được do bán chiếc xe mô tô trộm cắp của ông V, bị cáo đã bồi thường cho ông V 4.000.000đ, ông V không đề nghị gì thêm, không xác định được người đã mua xe bị cáo bán nên không truy thu của bị cáo số tiền này.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào**:

- Khoản 1 điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm c khoản 2 điều 106; Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố**: Bị cáo Vũ Đức Th phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

**3. Mức hình phạt**: Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2021.

**4. Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**5. Về trách nhiệm dân sự**: Không đề cập giải quyết.

**6. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác phao màu ghi, phía trước ngực trái có chữ GD màu đen, trên ống tay áo bên trái có 01 túi, trên túi có khóa màu đen; 01 quần dài, loại quần gió màu đen, ở ống quần sát đầu gối mỗi bên có 01 túi, mỗi túi có kẻ ngang màu sáng, túi bên ống quần bên trái có chữ AGHKUO New Winhing Yuong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

**7. Về án phí**: Buộc bị cáo Vũ Đức Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**8. Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.*
*- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.*
*- Công an huyện V.*
*- Chi cục T.H.A.DS huyện V.*
*- Những người tham gia tố tụng*
*- Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị Miện***